

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH HẬU GIANG  
TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG**



*Tài liệu*

# **KỸ THUẬT TRỒNG CAM SÀNH**



**NĂM 2017**



# MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU.....</b>	<b>1</b>
<b>I. ĐẶC ĐIỂM SINH THÁI CÂY CAM SÀNH.....</b>	<b>2</b>
1. Khí hậu.....	2
2. Đất đai.....	2
3. Nước.....	2
<b>II. KỸ THUẬT TRỒNG VÀ CHĂM SÓC.....</b>	<b>2</b>
1. Thiết kế vườn.....	2
2. Kỹ thuật trồng.....	4
3. Kỹ thuật chăm sóc.....	4
4. Một số sâu, bệnh hại chính và biện pháp quản lý.....	7
5. Một số lưu ý trong kỹ thuật trồng và chăm sóc cam sành.....	15
<b>III. THU HOẠCH, SƠ CHẾ, BẢO QUẢN VÀ HẠCH TOÁN KINH TẾ.....</b>	<b>15</b>
1. Thu hoạch, sơ chế và bảo quản.....	15
2. Hạch toán kinh tế.....	15
<i>Tài liệu tham khảo</i>	

# MỞ ĐẦU

Cam sành chủ yếu được trồng tập trung chủ yếu trên các địa bàn huyện Châu Thành, Phụng Hiệp và TX. Ngã Bảy,...

Nhằm thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ loại trái cây đặc sản này, thời gian qua ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xây dựng nhãn hiệu hàng hóa “Cam sành Ngã Bảy” nhằm giúp nâng cao năng suất, phát triển thị trường tiêu thụ tốt hơn.

Nhằm hướng dẫn bà con một số kỹ thuật cơ bản về trồng cam sành theo hướng hiệu quả và bền vững, Trung tâm Khuyến nông biên soạn tài liệu “Kỹ thuật trồng và chăm sóc cam sành”. Trong quá trình biên soạn chắc chắn không tránh khỏi sơ sót, rất mong sự đóng góp của quý bạn đọc.

**NHÓM BIÊN SOẠN**

# KỸ THUẬT TRỒNG VÀ CHĂM SÓC CAM SÀNH

## I. ĐẶC ĐIỂM SINH THÁI CÂY CAM SÀNH

### 1. Khí hậu

Cam sành có thể sinh trưởng và phát triển ở 13°C - 39°C, thích hợp nhất từ 23°C - 29°C, ngừng sinh trưởng dưới 13°C và chết ở thời điểm âm 5°C.

### 2. Đất

Thích hợp với các loại đất có tầng canh tác dày từ 0,5 - 1m. Đất thịt pha, màu mỡ, thoát nước tốt, thoáng khí, pH từ 5 - 7.

### 3. Nước

Cam sành có nhu cầu về nước rất lớn, nhất là trong thời kỳ cây ra hoa và phát triển trái. Tuy nhiên cây cũng miễn cảm với điều kiện ngập nước.

## II. KỸ THUẬT TRỒNG VÀ CHĂM SÓC

### 1. Thiết kế vườn

#### 1.1 Kích thước liếp:

Tùy theo điều kiện đất mà kích thước mương liếp có thể thiết kế khác nhau, thường kích thước mương liếp như sau:

+ Mương: rộng từ 1 - 2m, sâu 1 - 2m.

+ Liếp: ngang từ 3 - 5m (liếp đơn), 7 - 9m (liếp đôi).

#### 1.2 Hướng liếp:

Hướng liếp phải theo hướng gió, để không khí theo các mương mà làm cho vườn thoáng, ít bệnh tấn công. Hướng gió chủ yếu ĐBSCL là gió Đông Bắc - Tây Nam

#### 1.3 Kỹ thuật lên liếp

- Theo kiểu cuốn chiếu: Có lớp đất mặt tốt và dày, lớp đất dưới không xấu lắm (không có phèn).





Hình 1: Lên liếp theo kiểu cuốn chiếu



Hình 2: Lên liếp theo kiểu đắp mô

- Theo kiểu đắp mô: Tác dụng giống như băng, lớp đất mặt được gom làm mô, lớp dưới trải đều trên liếp.

#### 1.4 Trồng cây chắn gió

- Trồng cây chắn gió: trầm, bình linh, tre, chuối...
- Trồng cây che mát do cây cam thích ánh sáng tán xạ, tốt nhất là trồng trầm theo mé bờ để không mất diện tích đất liếp.

Trồng xen ổi xung quanh bờ bao, trong vườn để xua đuổi rầy chổng cánh.

#### 1.5 Kỹ thuật đắp mô



Hình 3: Kỹ thuật đắp mô

- Tùy thuộc vào địa hình đất cao hay thấp, mực thủy cấp mà xác định chiều cao và ngang của mô. Trung bình 40 cm x 60 cm.

Gom tầng đất mặt đắp thành mô. Nếu có điều kiện ta chuẩn bị mô trước đó 15 - 20 ngày: Đào lỗ rộng 0,5m, sâu 0,5m; đất lớp trên đắp vòng trong, lớp dưới đắp vòng ngoài; trộn đất mặt với

phân hữu cơ (2:1); phân lân (0,5 - 1 kg) và trộn thêm nấm đối kháng Trichoderma, nhằm hạn chế được bệnh vàng lá thối rễ, xì mủ gốc, thân...

+ Sau khi hoàn thành mô thì khoảng 20 - 30 ngày sau đem cây ra trồng vào buổi chiều và tưới nước đầy đủ.

## 2. Kỹ thuật trồng

### 2.1. Thời vụ trồng

Cây cam sành thường được trồng vào đầu mùa mưa để đỡ công tưới, tuy nhiên cũng có thể trồng được quanh năm nếu chủ động nguồn nước tưới.

### 2.2. Chọn giống

Chọn cây giống biết rõ nguồn gốc, sạch bệnh, chọn những nơi sản xuất giống có uy tín.

### 2.3. Mật độ trồng

Khoảng cách trồng 2 x 3m (167cây/1.000m<sup>2</sup>) hoặc 2,5 x 2,5m (160 cây/ 1.000m<sup>2</sup>).

## 3. Kỹ thuật chăm sóc

### 3.1. Quản lý nước



Hình 4: Quản lý nước

Rễ cam sành rất sợ ngập nước vì vậy cần giữ mực nước trong mương cách mặt liếp ít nhất 50 - 60 cm. Hệ thống thoát nước phải tốt, không để ngập úng. Chú ý trong mùa khô nên để nước ra vô tự nhiên để rửa phèn và tích tụ phù sa.

### 3.2. Quản lý cỏ dại và tủ gốc giữ ẩm

Rễ hấp thu dinh dưỡng của cam mọc cạn (rễ tre) mà nhiệt độ đất vào mùa nắng cao, ảnh hưởng đến bộ rễ, do đó cần phải tủ gốc giữ ẩm.



Hình 5: Tủ gốc giữ ẩm

**\* Chú ý:**

- Loại cỏ không phát triển quá cao vì sẽ cạnh tranh ánh sáng với cây trồng chính.
- Loại cỏ không sinh trưởng và phát triển quá mạnh hoặc thích ánh sáng trực tiếp vì sẽ cạnh tranh dinh dưỡng và nước với cây trồng chính trong vườn.
- Loại cỏ không phải là cây ký chủ của sâu bệnh hại sinh sống.

Trong điều kiện ở miền Nam có thể sử dụng các loại cỏ như: cỏ rau trai, cỏ lá tre, một giống cỏ của Thái Lan thuộc nhóm cúc tên là *Kradun thong* được du nhập vào Việt Nam trong những năm gần đây cũng làm cây phủ liếp rất tốt.

Không nên phun thuốc cỏ trong vườn cam thường xuyên sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển của rễ cam.

### 3.3. Tỉa cành, tạo tán



Hình 6: Tỉa cành, tạo tán

Trong thời kỳ kiến thiết nên trồng hoa màu (rau lang, bù ngót, sương sáo, các cây họ đậu...) để tăng thu nhập và đồng thời để giữ ẩm vườn trong mùa nắng.

Cây vào thời kỳ kinh doanh thì tiến hành giữ cỏ trong vườn nhằm giữ ẩm cho đất trong mùa nắng và chống xói mòn trong mùa mưa.

Mục đích: Tạo thân cành phân bố hợp lý, tận dụng được không gian, dưỡng chất, hạn chế sâu bệnh, dễ chăm sóc và điều khiển cây.

Cách làm: Tạo cho cây có dạng hình bán cầu. Cần làm sớm khi cây còn nhỏ. Thời điểm cắt: lá già, tỉa

chừa 3 cành: đều nhất, tốt nhất, ở các mắt lá cách xa nhau, phân bố đều ra chung quanh.

**Lưu ý:** Tiến hành cắt trong suốt thời gian trồng, nhất là sau khi thu hoạch trái. Cành cần cắt bỏ: cành vượt, cành sâu bệnh, cành khô già, dập gãy, yếu không có khả năng cho trái.

### 3.4. Phân bón và cách bón phân

Tuổi cây	Liều lượng (g/cây/năm)		
	Urê	Super lân	Kali
2 tháng	30	0	0
4 tháng	40	0	0
6 tháng	60	0	10
1 năm	100 - 200	120 - 240	30 - 60
2 năm	220 - 330	300 - 420	80 - 150
3 năm	330 - 540	480 - 600	160 - 230

- Cây đã trưởng thành bắt đầu cho trái, áp dụng cách bón sau: 4 lần (2 - 4 kg/gốc/năm).

Sau khi thu hoạch 1 tuần: 25%N + 25% P + 5 - 20 kg hữu cơ.

Trước khi cây ra hoa 1 tháng: 25%N + 50% P + 30%K.

Sau đậu quả và phát triển trái: 50%N + 25% P + 50% K.

Trước khi thu hoạch 1 tháng: 20% K.

\* **Lưu ý:** Giai đoạn nuôi trái, chia làm 2 - 3 lần bón tùy mức độ phát triển của trái.

### 3.5. Xử lý ra hoa

- Cây thường phân hóa mầm hoa trong điều kiện khô hạn, lợi dụng đặc tính này, tạo khô hạn giả bằng cách rút nước trong mương và ngưng tưới nước một thời gian nhất định giúp cho cây ra hoa đồng loạt.

- Cách xử lý ra hoa:

**Bước 1:** Tỉa và cắt cành sâu bệnh. Bón 30 - 50 kg vôi bột, 40 kg phân NPK (16 - 16 - 8), 15 kg phân urê/1.000m<sup>2</sup> để cây ra chồi



non đồng loạt. Khi cây bắt đầu ra chồi non, sử dụng thuốc ngừa rầy chống cánh.

**Bước 2:** Bón 50 - 100 kg lân/1.000m<sup>2</sup> để tạo mầm hoa. Sau khi bón phân 15 ngày, thường xuyên theo dõi, nếu thấy chồi già có hiện tượng ươm chồi non ra hoa là đạt yêu cầu. Nếu chồi non nhiều, nên dùng thuốc MKP phun xịt ức chế. Tháng 6 - 7 (âm lịch), có nắng hạn nên siết nước khoảng 2 - 4 tuần.

**Bước 3:** Tưới nước trở lại cho cây ra chồi và hoa. Khi cây ra chồi non, ra hoa, bón 20 kg urê, 20 kg NPK (20 - 20 - 15)/1.000m<sup>2</sup>. Sau khi bón phân khoảng 1 tuần, dùng thuốc phun để kích thích hoa ra đồng loạt hơn. Khoảng 5 - 6 ngày sau khi phun xịt, chồi non đã nhú đều, tiến hành phun ngừa bệnh ghẻ lá, ghẻ trái.

**Bước 4:** Khi trái cam bằng hạt đậu xanh, phun thuốc phòng ngừa bệnh da lu, da cám, ghẻ trái; sau 20 - 30 ngày đậu trái nên phun thuốc lần ba. Để kéo dài tuổi thọ của cây, khi trái cam to bằng đầu ngón tay nên tỉa bỏ bớt trái. Khi trái được 120 ngày tuổi nên tỉa bớt trái lần hai. Khi trái được 6 - 7 tháng tuổi, tiến hành tỉa trái lần ba.

### **Biện pháp bón phân cho cây nuôi trái:**

Lần 1: Khi trái được khoảng 60 ngày tuổi, bón NPK 20 - 20 - 15 với liều lượng 150g/cây.

Lần 2: Khi trái được 90 ngày tuổi, bón NPK 16 - 16 - 8, liều lượng 200g/cây.

Lần 3: Khi trái được 7 tháng tuổi, bón NPK 20 - 20 - 15, liều lượng 300g/cây.

Lần 4: Trước khi thu hoạch 40 - 45 ngày, bón 100g urê cộng với 250g kali/cây

## **4. Một số sâu, bệnh hại chính và biện pháp quản lý**

### **4.1 Sâu hại:**

#### **4.1.1 Sâu hại sâu vẽ bùa**

### a) Đặc điểm gây hại và triệu chứng

Sâu vẽ bùa gây hại trên các chồi và lá non. Sâu non đục phá lá ở dưới phần biểu bì, ăn phần mô mềm. Sâu đi tới đâu biểu bì



Hình 7: Sâu vẽ bùa

phồng lên tới đó, vẽ thành những đường ngoằn ngoèo nên được gọi là vẽ bùa, các lần đục của sâu không bao giờ gặp nhau. Các lá bị sâu vẽ bùa gây hại thường bị co rúm lại và biến dạng nhất là những lá non, làm giảm diện tích quang hợp và làm giảm khả năng sinh trưởng của các chồi non.

### b) Biện pháp quản lý

Chăm sóc cho cây sinh trưởng tốt, tỉa cành, tạo tán, bón thúc cho lộc non ra tập trung, hạn chế sự phá hại của sâu. Thu dọn lá rụng trong vườn đốt bỏ cũng hạn chế nguồn sâu. Trường hợp bị hại nặng thì có thể cắt bỏ các chồi lá bị sâu đem tập trung một chỗ để tiêu diệt.

Biện pháp sử dụng thuốc BVTV hợp lý để bảo vệ nguồn thiên địch của sâu vẽ bùa trong tự nhiên, nhân nuôi thiên địch như nuôi kiến vàng là biện pháp có hiệu quả phòng trị sâu vẽ bùa cao...

## 4.1.2 Rầy chống cánh

### a) Đặc điểm gây hại và triệu chứng

Rầy chống cánh là loại sâu hại phổ biến trên cây họ cam quýt và là loại sâu hại nguy hiểm vì truyền bệnh vàng lá Greening.



Hình 8: Rầy trưởng thành

Ấu trùng và thành trùng chích hút dinh dưỡng của lá và đọt non làm cho đọt non lụi dần, sần sùi, lá non bị hại phớt lá nhỏ và xoắn.

### **b) Biện pháp quản lý**

- Trồng cây chắn gió xung quanh vườn để hạn chế sự tái xâm nhiễm của rầy chống cánh từ nơi khác đến.
- Trồng giống cây sạch bệnh. Trồng xen cây ổi.
- Nuôi kiến vàng
- Loại bỏ nguồn bệnh ra khỏi vườn bằng cách nhổ bỏ những cây đã bị nhiễm.
- Tỉa cành, bón phân thích hợp để điều khiển các đọt đọt non ra tập trung để dễ theo dõi và dễ phát hiện sự hiện diện của rầy chống cánh, hạn chế lây nhiễm liên tục trong năm.
- Chỉ sử dụng thuốc sâu khi thật cần thiết, có thể dùng các loại thuốc trong danh mục được phép sử dụng của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành.

### **4.1.3 Rầy mềm**

#### **a) Đặc điểm gây hại và triệu chứng**

Cả ấu trùng và thành trùng đều gây hại bằng cách chích hút nhựa lá và cành non làm giảm khả năng tăng trưởng của cây; lá non bị cong và biến dạng. Đồng thời sự gây hại của rầy mềm cũng làm cho trái bị chín sớm và giảm phẩm chất, phân do rầy mềm thải ra có chứa đường sẽ thu hút nấm đen tới đóng trên thân hay lá sẽ làm giảm khả năng quang hợp của cây. Ngoài ra rầy còn truyền bệnh Tristeza trên cây có múi.



Hình 9: Ấu trùng và trưởng thành rầy mềm gây hại

### b) Biện pháp quản lý

Biện pháp canh tác: Dùng vòi phun có áp lực mạnh phun trực tiếp lên đọt, trái có rầy mềm.

Biện pháp sinh học: Bảo tồn thiên địch như bọ rùa, ruồi và các loài ong ký sinh khác nhau. Các loài này có thể khống chế đến 95% mật số rầy mềm trong điều kiện tự nhiên.

Biện pháp hóa học: Sử dụng thuốc trong danh mục được phép sử dụng của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành.

### 4.1.4 Nhện đỏ

#### a) Đặc điểm gây hại và triệu chứng



Hình 10: Nhện trưởng thành

- Nhện đỏ tấn công trên lá và trái, chích chạp và hút nhựa lá và trái. Trên lá, vết chạp và hút tạo thành những chấm nhỏ li ti trên mặt lá, khi bị nặng, vết chấm lan rộng, lá có màu ánh bạc, lá sau đó có thể bị khô và rụng. Khi mật số nhện cao, cả cành non cũng bị nhện tấn công, cành cũng trở nên khô và chết.

Trên trái, nhện thường sống tập trung ở phần cuống trái, đít trái và trong các phần lõm của trái. Khi trái còn non, nhện chích và



hút dịch ở lớp biểu bì và làm vỡ tuyến tinh dầu trên vỏ trái, vỏ trái sau đó bị biến màu và các vết thương trên vỏ trái khô dần tạo nên những đốm sần sùi trên vỏ trái. Những triệu chứng này được bà con nông dân vùng ĐBSCL gọi là triệu chứng “da cám”. Nếu mật số cao, trái non có thể bị rụng sớm.

### b) Biện pháp quản lý

Sử dụng các loại thuốc đặc trị nhện kết hợp với dầu khoáng để ngăn chặn sự bộc phát tính kháng thuốc, khi sử dụng thuốc hóa học cần luân phiên các loại thuốc có gốc hóa học khác nhau.

## 4.2 Bệnh hại:

### 4.2.1 Bệnh vàng lá gân xanh

a) Tác nhân: Do vi khuẩn *Liberobacter asiaticum*

### b) Triệu chứng



Hình 11: Triệu chứng  
vàng lá gân xanh

Bệnh nặng các lá nhỏ lại, mọc thẳng đứng (lá tai thỏ) và chỉ còn lại một ít gân còn xanh (chủ yếu là gân chính), cả cây đều thể hiện triệu chứng, có một vài cành bị chết khô, sau đó chết cả cây. Trái nhỏ, méo mó, chai, không phát triển, tâm trái khi chế độ thấy lách, hạt bị thui đen.

### c) Biện pháp quản lý

Lựa chọn cây giống cây sạch bệnh.

Kỹ thuật canh tác hợp lý sẽ làm cho cây khỏe mạnh, do đó cần chú ý bón hợp lý, mật độ gieo trồng thích hợp.

Bảo vệ và phát triển thiên địch của rầy chổng cánh như các loài ong ký sinh, kiến vàng, bọ rùa... nếu mật độ các thiên địch trong vườn cao sẽ làm giảm mật độ của rầy chổng cánh. Ngoài ra có thể trồng ổi để xua đuổi rầy chổng cánh.

Tỉa cành để các đợt đợt non ra tập trung để phun thuốc phòng trừ rầy chổng cánh.

#### 4.2.2 Bệnh vàng lá thối rễ

a) Tác nhân: Nấm *Fusarium solani*

##### b) Điều kiện phát sinh

Rễ cây bị ngập úng làm rễ suy yếu hoặc do tuyến trùng chích hút tạo vết thương và từ đó nấm *Fusarium solani* tấn công vào



Hình 12: Vàng lá thối rễ

chóp rễ và làm thối rễ. Thường vào mùa nắng hoặc do kiệt nước kích thích ra hoa làm cho rễ suy yếu và một số rễ ăn sâu xuống để tìm nước, đến mùa mưa đến hoặc tưới nước bón phân cây ra nhiều rễ non, đất thoát nước không kịp, mực thủy cấp dâng cao, rễ bị ngập úng, ngộp và thiếu oxygene, làm rễ suy yếu hoặc do tuyến trùng chích hút tạo điều kiện thuận lợi cho nấm tấn công nhanh hơn.

##### c) Triệu chứng

Bệnh thường gây hại nặng trên quýt tiêu, cam sành. Trong năm bệnh thường gây hại nặng trong mùa mưa lũ hoặc sau khi tưới nước ra hoa.

Cây bị bệnh lá vẫn lớn bình thường, nhưng gân lá có màu vàng trắng, phiến lá ngã màu vàng cam, và sau đó rụng đi, nhất lá khi có gió hoặc ta lắc nhẹ cây.

Các lá già rụng trước sau đó dẫn đến các lá trên. Gốc trở trọi chỉ còn lại những lá đợt.

Lúc đầu chỉ có một vài nhánh biểu hiện vàng lá rụng lá, nhưng sau đó toàn cây sẽ bị rụng lá.

Một vài trường hợp rễ vẫn trắng bình thường. Bệnh nặng tất cả các rễ đều bị thối và cây chết.

#### **d) Biện pháp quản lý**

Trồng cây nơi đất cao thoát nước tốt, nếu vùng đất thấp phải làm bờ bao.

Cần rải vôi trước khi trồng để loại trừ nấm có trong đất.

Xới nhẹ xung quanh gốc và tưới thuốc trừ nấm bệnh.

Khi phát hiện bệnh sớm thì cắt bỏ rễ bị thối và bôi thuốc vào vết cắt.

Dùng kết hợp nấm đối kháng *Trichoderma* ủ với phân chuồng hoai mục bốn hàng năm nhằm tạo độ tơi xốp cho đất, hạn chế bệnh sẽ hiệu quả hơn.

Bón thêm phân kali, lân làm tăng khả năng đề kháng của rễ cây đối với bệnh.

Đối với cây mới chớm bệnh nên sử dụng một trong các loại thuốc đặc trị trong danh mục được phép sử dụng của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành.

#### **4.2.3 Bệnh loét**

**a) Tác nhân:** Vi khuẩn *Xanthomonas campestris* pv. *Citri*



Hình 13: Loét trên lá

#### **b) Triệu chứng:**

Vết bệnh nhỏ, úng nước, xanh đậm, sau đó lớn dần chuyển vàng đến nâu nhạt, mọc nhô mặt trên lá, trái, cành. Xung quanh vết bệnh có quầng vàng.

Vết bệnh ban đầu tròn, bề mặt vết bệnh sần sùi, nhiều vết liên kết lại tạo thành mảng lớn bất dạng.

Bệnh nặng làm rụng lá, chết cành, trái sượng, rụng trái.

### c) Biện pháp quản lý:

Cắt tỉa cành, lá, trái, bị bệnh và thu gom các lá trái bị bệnh rụng đem tiêu hủy trong mùa khô hay trước khi tưới nước ra hoa.

Những vườn bị bệnh không nên tưới nước lên tán cây vào buổi chiều mát, chỉ tưới vào gốc cây và không nên tưới thừa nước. Tăng cường thêm lượng phân kali cho vườn cây bị bệnh.

Phun ngừa gốc đồng trước khi mùa mưa đến, khi cây ra tượt non hoặc trước khi tưới nước cho ra hoa.

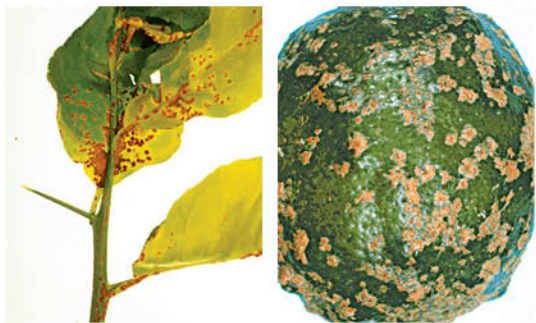
#### 4.2.4. Bệnh ghẻ

a) Tác nhân: Nấm *Elsinoe fawcettii*

b) Triệu chứng

Vết bệnh lúc đầu nhỏ, tròn, màu xanh nhạt. Sau đó vết bệnh nhô lên, khi vết bệnh già trên đỉnh vết bệnh có màu vàng nhạt đến vàng nâu nhạt.

- Ở lá vết bệnh thường nhô lên ở phía mặt dưới của lá làm lá cong lại hoặc bị vặn vẹo, lá bị biến dạng.



Hình 14: Ghẻ trên lá và trên trái

- Trên trái và cành vết bệnh nhô lên giống như trên lá. Bệnh nặng làm lá nhỏ lại hoặc vàng và rụng, cành bị khô chết, trái sượng, méo mó.

- Bệnh nhẹ làm da trái, cành bị sần sùi màu vàng nhạt, có các vảy màu vàng cạo nhẹ sẽ tróc ra, vết bệnh giống như rắc cám lên vỏ trái nên còn được gọi là bệnh “da cám”.

c) Biện pháp quản lý

- Bệnh này rất khó phòng trị. Thường xuyên vệ sinh vườn cây, cắt tỉa và thu gom các bộ phận bị bệnh đem tiêu hủy.



- Phun ngừa khi cây ra đọt non hoặc khi hoa rụng cánh 2/3 bằng thuốc gốc đồng.

## **5. Một số lưu ý trong kỹ thuật trồng và chăm sóc cam sành**

### **5.1. Bảo vệ môi trường**

Ưu tiên sử dụng các biện pháp canh tác, biện pháp sinh học, sinh thái để hạn chế và ngăn ngừa sâu, bệnh xảy ra.

Khi sử dụng thuốc hóa học, phải tuân theo nguyên tắc “4 đúng” (đúng thuốc; đúng nồng độ, liều lượng; đúng lúc và đúng cách).

### **5.2. An toàn vệ sinh thực phẩm**

Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc xuất xứ và được phép sử dụng theo danh mục thuốc bảo vệ thực vật của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành.

Đảm bảo thời gian cách ly thuốc bảo vệ thực vật trước khi thu hoạch.

## **III. THU HOẠCH, SƠ CHẾ, BẢO QUẢN VÀ HẠCH TOÁN KINH TẾ**

### **1. Thu hoạch, sơ chế và bảo quản**

Thời gian thu hoạch có nắng khô ráo, không nên thu trái sau mưa hoặc có mù sương nhiều vì trái dễ bị ẩm thối. Cam sành thu xong cần bảo quản kỹ để nơi thoáng mát, không nên tồn trữ quá 15 ngày sẽ giảm giá trị thương phẩm.

### **2. Hạch toán kinh tế**

Để tính hiệu quả kinh tế, người trồng phải ghi chép sổ sách từ lúc mới bắt đầu chuẩn bị trồng đến thu hoạch để hạch toán kinh tế.

#### **Công thức tính: Lợi nhuận = Tổng thu - Tổng chi**

Trong đó:

Tổng thu: sản lượng trái thu được trên năm (kg) x giá bán tại thời điểm hiện tại (đồng/kg)

Tổng chi: chi phí lên liếp thiết kế vườn, cây giống, phân bón, thuốc phòng trừ sâu bệnh, công lao động...

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trang web BẢO VỆ THỰC VẬT.
2. Võ Văn Theo, Nguyễn Bảo Vệ và Võ Công Thành. 2005. Điều tra hiện trạng kỹ thuật canh tác bưởi năm roi huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Trong: Hội thảo quốc gia “Cây có múi, xoài và khóm”. Nhà xuất bản Nông nghiệp. TP. Hồ Chí Minh.
3. Giáo trình nghề: Trồng cây có múi của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

## MẪU HƯỚNG DẪN BẢNG HẠCH TOÁN KINH TẾ

TT	Diễn giải	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
<b>I</b>	<b>Tổng chi = (1) +(2)+...+(8)</b>				
1	Công thiết kế, lên liếp				
2	Cây giống				
3	Chi phí điện, nước				
4	Chi phí thuốc trừ sâu bệnh				
5	Chi phí phân bón				
6	Công chăm sóc				
7	Lãi vay ngân hàng				
8	Chi phí khác				
<b>II</b>	<b>Tổng thu = (1) + (2)</b>				
1	Tiền bán trái thương phẩm				
2	Thu nhập từ cây trồng xen				
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận = Tổng thu - Tổng chi</b>				

*Giấy phép xuất bản số: 99/GP-STTTT do Sở Thông tin & Truyền thông tỉnh Hậu Giang cấp ngày 13/10/2017. Số lượng: 428 bản, khổ 14,5 x 20,5 cm. In tại Công ty TNHH TM & DV In Hậu Giang, Lô 12, cụm CN - TTCN, P.7, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. In xong và nộp lưu chiểu quý IV/2017.*



*Chịu trách nhiệm xuất bản:*

**Ths. Võ Xuân Tân - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông**

*Biên soạn, chỉnh sửa bản thảo:*

**Ks. Nguyễn Tấn Đạt**

**Ks. Nguyễn Thanh Tuấn**

**Ks. Lê Văn Hận**

---

*Thông tin liên hệ:*

**Trung tâm Khuyến nông tỉnh Hậu Giang**

Địa chỉ: Số 05, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, KV4, P.5, TP. Vị Thanh,  
tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 02933, 878 873 Fax: 02933, 870 507

Email: [ttknhaugiang@gmail.com](mailto:ttknhaugiang@gmail.com)

Website: [www.khuyennonghaugiang.com.vn](http://www.khuyennonghaugiang.com.vn)